

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2023/HS-ST

Ngày: 15-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vy Văn Lâm.

Ông Nguyễn Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai—Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại phòng xét xử số 01, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HS, ngày 06 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn M(tên gọi khác: Không có); sinh ngày 13/12/1979, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn N, sinh năm 1959 và bà Lương Thị X, sinh năm 1959; vợ Hứa Thị M, sinh năm 1982; có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 53/2012/HS-ST ngày 26/9/2012 Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội đánh bạc; ngày 21/9/2013 đã chấp hành xong bản án. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 11/4/2023 đến ngày 18/4/2023 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Văn T(tên gọi khác: Không có); sinh ngày 04/5/1995, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Chu Thị L, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân

thân: Bản án số 42/2020/HS-ST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội đánh bạc; ngày 04/3/2022 đã chấp hành xong bản án. Ngày 05/10/2017, Công an huyện Hữu Lũng quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, phạt 1.500.000 đồng; ngày 09/10/2017 chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 11/4/2023 đến ngày 18/4/2023 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

3. Lương Văn H (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 13/3/1982, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn B, sinh năm 1955 và bà Ngọc Thị T, sinh năm 1956; vợ Ngô Thị H, sinh năm 1986; có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 23/2020/HS-ST ngày 22/4/2020 Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng về tội đánh bạc, phạt bổ sung 10.000.000 đồng; ngày 22/12/2021 chấp hành xong bản án. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 11/4/2023 đến ngày 18/4/2023 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Thị L (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 06/11/1975, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Khu M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); chồng Đào Quý T, sinh năm 1971; có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 50/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội đánh bạc; đã chấp hành xong bản án ngày 20/12/2018. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 11/4/2023 đến ngày 18/4/2023 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

5. Nguyễn Thị Th (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 15/10/1978, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nho M (đã chết) và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1935; chồng Tô Văn H, sinh năm 1978; có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 11/4/2023 đến ngày 18/4/2023 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

6. Trần Thị Thanh H (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 01/02/1977, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Khu M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh B (đã chết) và bà

Hoàng Thị B, sinh năm 1950; chồng Vũ Mạnh T, sinh năm 1973; có 02 con, con lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 18/10/2017 Công an huyện Chi Lăng quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành xong 24/10/2017. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 11/4/2023 đến ngày 18/4/2023 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* Anh Trịnh Công T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trời mưa không đi làm được, nên khoảng 10h30' ngày 11/4/2023 Nguyễn Thị L, Lương Văn M, Hoàng Văn T đến nhà Nguyễn Thị Th chơi, uống nước; tại đây Lương Văn M đã nảy sinh ý định rủ mọi người chơi bài bằng hình thức “*đánh sâm*” được thua bằng tiền, tự quy định 5000 đồng/01 quân bài khi người thua còn lại trên tay và “*báo sâm*” là 50.000 đồng, L và T nhất trí. Nguyễn Thị Th thấy mọi người rủ nhau đánh bạc nên đã lấy 01 chiếc chiếu trải ra phòng khách và lấy bộ bài tú lơ khơ để xuống chiếu.

Lương Văn M, Hoàng Văn T, Nguyễn Thị L đánh bạc đến khoảng 12h00 cùng ngày thì Trần Thị Thanh H (shiper) mang com đến giao cho con của Nguyễn Thị Th; trong lúc chờ trả tiền com, thấy mọi người đánh bạc nên Hùng ngồi vào tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 13h00 Lương Văn H đến chơi, uống nước và cũng tham gia đánh bạc; lúc này cả nhóm 05 người thống nhất tăng tiền đánh bạc lên 10.000 đồng/01 quân bài và báo sâm là 200.000 đồng.

Khoảng 13h30 Trịnh Công T đến uống nước chè, xem mọi người đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc có Hoàng Văn T và Nguyễn Thị L thắng được ván bài báo sâm nên mỗi người tự bỏ ra 50.000 đồng để xuống chiếu cho chủ nhà. 05 bị cáo đánh bạc đến khoảng 14h00 cùng ngày thì bị Công an huyện Hữu Lũng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ:

- Các vật chứng liên quan đến việc đánh bạc đã làm rõ: 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc thảm nhựa màu trắng. Số tiền 22.960.000 đồng, gồm tiền thu tại nơi đánh bạc 3.310.000 đồng và tiền thu giữ trên người của Lương Văn H 17.950.000 đồng, Nguyễn Thị L 1.150.000 đồng, Trần Thị Thanh H 550.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc gồm 06 chiếc điện thoại di động các loại của 06 bị cáo và 01 chiếc của Trịnh Công T; quá trình điều tra làm rõ không liên quan việc đánh bạc nên đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản kết luận giám định số 538/KL-KTHS ngày 09/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền thu giữ là tiền thật.

Đánh bạc dưới hình thức “*đánh sâm*” được thực hiện như sau: Mỗi người được chia 10 quân bài, phần còn lại được úp xuống chiếu, người chia bài bốc một quân bài bất kỳ trong số các quân bài úp dưới chiếu để xác định người được đánh trước, sau đó lần lượt từ trái qua phải, người đánh sauphải đánh bằng số lượng quân bài của người đánh trước và có quân bài cao hơn để chặn. Người được quyền đánh trước có thể chọn đánh lẻ 1 quân, đánh bộ đôi, bộ 03 hay bộ 04 quân có cùng số hoặc đánh theo “*dây*” từ 03 quân liên tiếp mà không cần cùng chất. Quân bài nhỏ nhất là 3, tiếp theo là 4, 5, 6... đến 2 là lớn nhất, dây nhỏ nhất là 3, 4, 5, dây lớn nhất là Q, K, A, riêng K, A, 2 không được tính là dây, trường hợp đánh quân 2 thì người đánh sau phải dùng bộ tứ để chặn. Người nào không chặn được thì coi là bỏ lượt đó, những người còn lại tiếp tục đánh đến khi không ai chặn được nữa thì người vừa đánh bài cao nhất được đánh lượt tiếp theo, ai đánh hết bài trước là người thắng ván bài đó. Người thua sẽ phải trả cho người thắng số tiền tương ứng với số quân bài còn lại của mình, người thắng sẽ chia bài ván tiếp theo và có quyền đánh trước.

Từ ván thứ hai, sau khi chia bài, mỗi người đều có quyền “*báo sâm*”, tức sẽ xếp bài của mình sao cho khi đánh hết 10 quân bài có trên tay mà những người còn lại đều không chặn được. Nếu báo sâm thành công sẽ được người còn lại trả cho 100.000đồng với trường hợp tính 5.000đồng/01 quân bài hoặc 200.000đồng trong trường hợp tính 10.000đồng/01 quân bài; ngược lại, nếu bị người sau có bài “*sâm*” lớn hơn chặn là báo sâm thất bại, người “*báo sâm*” phải trả cho những người còn lại số tiền tương tự. Trong ván bạc, nếu người nào đánh quân 2 mà bị chặn thì người đó phải trả cho người chặn 100.000đồng trong trường hợp tính 5.000đồng/01 quân bài hoặc 200.000đồng trong trường hợp tính 10.000 đồng/01 quân bài. Khi hết ván bạc, người nào vẫn còn 10 quân bài gọi là “*cháy*” sẽ phải trả cho người thắng 70.000đồng hoặc tùy mức thống nhất của những người đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 03/7/20223, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Lương Văn M cùng đồng phạm về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố 06 bị cáo phạm tội đánh bạc.
- Về hình phạt:

Căn cứ quy định tại khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt các bị cáo Lương Văn M, Lương Văn H từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng đến 36 tháng; bị cáo Hoàng Văn T từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng đến 24 tháng; bị cáo Nguyễn Thị L từ 9 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 20 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Thtừ 7 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng đến 18 tháng; bị cáo Trần Thị Thanh Htừ 6 tháng đến 8 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 16 tháng.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 22.960.000đồng, tịch thu tiêu huỷ 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc thảm nhựa màu trắng.Trả lại vật chứng thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc cho các chủ sở hữu 5.700.000đồng của Trịnh Công T và 460.000đ của Nguyễn Thị Th.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.Các bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của nhau và lời khai của người liên quan tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc quả tang, số tiền và vật chứng bị thu giữ, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập hợp pháp và thẩm tra tại phiên tòa; có đủ cơ sở để xác định:

[3] Khoảng 10h30' ngày 11/4/2023 tại nhà Nguyễn Thị Th ở thôn T, xã H, huyện H, trong lúc ngồi chơi, uống nước thì Lương Văn M rủ và được Nguyễn Thị L, Hoàng Văn T nhất trí đánh bài được thua bằng tiền dưới hình thức “đánh sâm”. Nguyễn Thị Th là chủ nhà đã giúp trải chiếu và lấy bộ bài tú lơ khơ.Lương Văn M, Nguyễn Thị L, Hoàng Văn T đánh bạc, sau đó lần lượt có Trần Thị Thanh H, Lương Văn H đến cùng tham gia. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 14h00' cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên chiếu số tiền 3.310.000đồng và số tiền trên người các bị cáo dùng đánh bạc là 19.650.000đồng, tổng 22.960.000đồng.

[4] Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh trật tự công cộng, là nguyên nhân tiền đề phát sinh thiệt hại về kinh tế và các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp vì mục đích háms lợi, mong muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng, bất chấp pháp luật. Từ các phân tích nêu trên đảm bảo căn cứ kết luận, hành vi của 06 bị cáo đã cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Lương Văn M, Hoàng Văn T, Nguyễn Thị L, Lương Văn H đều đã từng bị xét xử về hành vi đánh bạc với mức án từ 04 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo; các bị cáo đã chấp hành xong bản án trong một thời gian dài và đảm bảo quá thời gian 01 năm để được coi là đương nhiên đã xóa án tích theo quy định. Bị cáo Hoàng Văn T và Trần Thị Thanh H bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong hình phạt tiền và được xóa tiền sự. Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện các bị cáo sau khi bị xử lý trách nhiệm tương xứng với hành vi, đã chấp hành tốt quy định pháp luật, hương ước, quy định nơi cư trú; tham gia đóng góp phòng trào, ủng hộ thiện nguyện được chính quyền địa phương có văn bản xác nhận. Bị cáo Nguyễn Thị Th có nhân thân tốt chưa từng có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, 06 bị cáo đều thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị Th, Trần Thị Thanh H phạm tội lần đầu (chưa có tiền án) và thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng (khung hình phạt bị truy tố cao nhất đến 03 năm tù) nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Bị cáo Lương Văn M có ông Lương Văn G được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Lương Văn H có ông Lương Văn C được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Nguyễn Thị L có bố Nguyễn Văn L được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Hoàng Văn T có ông Hoàng Văn N được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C; bị cáo Nguyễn Thị Th có bố là ông Nguyễn Nho M được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và mẹ bà Đỗ Thị H được tặng thưởng Huy

chương kháng chiến hạnh nhĩ; các bị cáo nêu trên thuộc trường hợp gia đình có công với cách mạng nên được xem xét, cho hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về vai trò, mức độ đồng phạm; hành vi của các bị cáo mang tính chất bộc phát, không có chủ định từ trước, chỉ vì ham chơi nên đã tham gia đánh bạc. Mặc dù các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể nên Hội đồng xét xử căn cứ vào số tiền, mức độ tham gia tích cực để phân nhóm, xác định vai trò đồng phạm xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để phân hóa trách nhiệm hình sự, cụ thể hóa hình phạt, cụ thể:

[11] Thứ nhất, đối với Lương Văn M là bị cáo đầu vụ có vai trò khởi xướng, rủ rê 02 bị cáo đánh bạc từ lúc đầu. Số tiền sử dụng đánh bạc mang theo 900.000đồng, không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, gia cảnh éo le, kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng bị cáo hình phạt tù với mức ở khoảng giữa của khung hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định gấp đôi thời gian thử thách để bị cáo có thời gian lao động, cải tạo, sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[12] Thứ hai, các bị cáo có số tiền đánh bạc nhiều hơn, tham gia thời gian dài và đã từng bị xét xử về hành vi đánh bạc, gồm Lương Văn H, số tiền khi bị bắt thu giữ 17.950.000đồng; bị cáo Hoàng Văn T tham gia đánh bạc từ đầu, tuy chỉ có 160.000đồng nhưng đã từng bị xét xử và xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo Nguyễn Thị L bị thu trên người 1.150.000đồng; các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; cần xét xử các bị cáo mức án thấp hơn bị cáo đầu vụ, trong đó xét xử bị cáo Lan mức án thấp hơn do tính chất, mức độ phạm tội nhẹ hơn.

[13] Thứ ba, các bị cáo có số tiền đánh bạc ít, vai trò phạm tội thứ yếu, tính chất nguy hiểm không cao; bị cáo Nguyễn Thị Th có hành vi cả nể, tạo điều kiện cho các bị cáo là khách đến chơi đánh bạc tại nhà, lấy chiếu và lấy bài nhưng không thu tiền; bị cáo Trần Thị Thanh H mang theo 400.000đồng và 200.000đồng tiền ship com, khi bị bắt thu giữ trên người 550.000đồng; các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân tốt; có công việc, nơi cư trú rõ ràng nên xem xét hình phạt gần mức khởi điểm và cho hưởng án treo.

[14] Về hình phạt bổ sung: Đối với 04 bị cáo đã từng bị xét xử về hành vi đánh bạc gồm Lương Văn M, Hoàng Văn T, Lương Văn H, Nguyễn Thị L đã được xóa án tích, kết quả xác minh thể hiện 04 bị cáo không có tài sản riêng tuy nhiên có tài sản chung trong hộ gia đình, bản thân các bị cáo có sức khỏe, khả năng lao động nhưng vẫn mãi chơi, hám lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung thể hiện tính răn đe của pháp luật, phạt tiền tính từ mức khởi điểm của khung hình phạt, tăng dần tương ứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

[15] Xử lý vật chứng: Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 22.960.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, thu lời bất chính (trong đó, tiền trên chiếu đánh bạc 3.310.000 đồng, thu trên người các bị cáo 19.650.000 đồng). Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc thảm nhựa màu trắng là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Xác nhận việc cơ quan công an đã trả lại các tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp quy định pháp luật.

[16] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[17] Đề nghị giảm nhẹ hình phạt trong lời nói sau cùng của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc trong quá trình nghị án.

[18] Những nội dung đề nghị luận tội và các căn cứ áp dụng, xử lý các vấn đề liên quan của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với các nhận định nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Th, Trần Thị Thanh H cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát từ 01 tháng đến 02 tháng; Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá tính chất mức độ phạm tội, phân hóa phù hợp với từng bị cáo đồng thời xem xét đến các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt tương xứng, đảm bảo sự nghiêm khắc của pháp luật.

[19] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 (một tình tiết) Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lương Văn M, Hoàng Văn T, Lương Văn H, Nguyễn Thị L.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 (một tình tiết) Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Th, Trần Thị Thanh H.

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 điều 136, các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

I. Tội danh.

1. Tuyên bố các bị cáo Lương Văn M, Hoàng Văn T, Lương Văn H,

Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Th, Trần Thị Thanh H phạm tội Đánh bạc.

II. Hình phạt.

1. Xử phạt bị cáo Lương Văn M 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 08 (tám) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/8/2023. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 12.000.000 đồng đối với bị cáo.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/8/2023. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 11.000.000 đồng đối với bị cáo.

3. Xử phạt bị cáo Lương Văn H01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/8/2023. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 11.000.000 đồng đối với bị cáo.

4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/8/2023. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000 đồng đối với bị cáo.

5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/8/2023.

6. Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/8/2023.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Th, Lương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo Lương Văn M, Nguyễn Thị L, Trần Thị Thanh H cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, Lạng Sơn; bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, Lạng Sơn, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú trong việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

III. Xử lý vật chứng:

1. Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước số tiền 22.960.000đ (hai mươi hai triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

2. Tịch thu, tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc thảm nhựa màu

trắng đã cũ kích thước 2x1,6m.

3. Trả lại số tiền 460.000đ (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) cho bị cáo Nguyễn Thị Th nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với khoản tiền phạt bổ sung, án phí.

4. Trả lại cho anh Trịnh Công T số tiền 5.700.000đ (năm triệu, bảy trăm nghìn đồng).

5. Trả lại 07 chiếc điện thoại di động các loại, trong đó 01 chiếc Samsung màu đen của Lương Văn H, 01 chiếc Iphone màu vàng của Hoàng Văn T, 01 chiếc Iphone màu trắng của Trần Thị Thanh H, 01 chiếc Iphone màu tím của Nguyễn Thị Th, 01 chiếc OPPO màu đen của Nguyễn Thị L, 01 chiếc Samsung màu xanh của Lương Văn M, 01 chiếc OPPO màu xanh của Trịnh Công T; xác nhận đã thi hành xong theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 11/4/2023 và ngày 12/5/2023).

(Vật chứng cùng số tiền hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/7/2023).

IV. Án phí: Buộc các bị cáo Lương Văn M, Hoàng Văn T, Lương Văn H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Th, Trần Thị Thanh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

V. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường